TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2019/DS-ST Ngày: 04/11/2019 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Bảo

2. Bà Nguyễn Thị Mý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST – DS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019)(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 03/6/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2018, bà Nguyễn Thị B vay của bà Nguyễn Thị X số tiền 45.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trong thời hạn 01 năm bà B sẽ phải trả số tiền này cho bà X, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, khi vay tiền bà B có viết 01 giấy vay tiền cho bà X. Đến hạn trả nợ, bà X đã nhiều lần yêu cầu bà B trả tiền nợ gốc và nợ lãi, nhưng bà B không trả.

Để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà X, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị X 45.000.000 đồng và tiền nợ lãi của số tiền trên kể từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Thị B đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà B đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà X.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà B phải trả cho bà 45.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà B phải trả cho bà X 45.000.000 đồng và lãi suất theo quy định, đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị B xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 01/02/2018; bà Nguyễn Thị B có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo quy định khoản 3 Điều 26 , điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà B có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bà B: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa, nhưng bà B đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà X khởi kiện yêu cầu bà B 45.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 01 văn bản có tiêu đề "Giấy vay tiền" đề ngày 01/02/2018. Nội dung của giấy vay tiền thể hiện bà B có vay của bà X 45.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là 01 năm và thỏa thuận về lãi suất là 2%/tháng. Như vậy, đây là loại hợp

đồng vay có thời hạn, có lãi; các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi: Như đã nhận định nêu trên, hợp đồng vay tài sản do các bên xác lập ngày 01/02/2018 là loại hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Lẽ ra, phía bị đơn phải chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi của số tiền vay là 1%/tháng, tính từ ngày vay đến ngày xét xử. Xét, yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể được tính như sau:

45.000.0000 đồng x 1%/tháng x 638 ngày = 9.570.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị X 54.570.000 đồng, trong đó có 45.000.000 đồng nợ gốc và 9.570.000 đồng nợ lãi.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 467, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho Nguyễn Thị X 54.570.000 đồng (năm mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)(trong đó có 45.000.000 đồng nợ gốc và 9.570.000 đồng nợ lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.728.500 đồng (hai triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.1250.000 đồng (một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005660 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn